

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 EVNGENCO2

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP (EVNGENCO2) ban hành theo Nghị quyết số 199/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/6/2022;

Thực hiện Kế hoạch kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua tại Nghị quyết số 02 ngày 09/6/2023, Ban Kiểm soát kính báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD – ĐTXD và TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Về sản lượng điện

Đơn vị: kWh

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023 ¹	Thực hiện 2023	TT/KH
1	Công ty Mẹ	2.042.000.000	1.760.509.368	86,2%
	An Khê - Ka Nak	702.000.000	622.152.690	88,6%
	Quảng Trị	344.000.000	267.793.534	77,8%
	Sông Bung 4	578.000.000	532.432.861	92,1%
	Sông Bung 2	418.000.000	338.130.283	80,9%
2	Các công ty con	14.755.000.000	13.777.130.769	93,4%
	Trung Sơn	829.000.000	743.693.969	89,7%
	Phả Lại	3.894.000.000	3.525.399.413	90,5%
	Hải Phòng	7.749.000.000	7.143.319.327	92,2%
	A Vương	792.000.000	827.805.301	104,5%
	Sông Ba Hạ	767.000.000	799.084.669	104,2%
	Thác Mơ (không bao gồm điện mặt trời)	724.000.000	737.828.090	101,9%
	TỔNG	16.797.000.000	15.537.640.137	92,5%

Năm 2023, sản lượng điện sản xuất của Công ty mẹ là 1.761 triệu kWh đạt 86,2% kế hoạch (không bao gồm nhiệt điện dầu); sản lượng điện toàn Tổng công ty là 15.607 tr.kWh, đạt 92,5% kế hoạch. Trong đó, có 03 đơn vị Thủy điện đạt và vượt kế

¹ Kế hoạch sản lượng điện năm 2023:

- Công ty Mẹ: theo văn bản số 7545/EVN-KH ngày 31/12/2022 của EVN.
- Thủy điện Trung Sơn và các Công ty Cổ phần: theo Kế hoạch Tổng công ty giao.
- Kế hoạch sản lượng năm 2023 không có NĐ dầu và điện Mặt trời Thác Mơ/Thực hiện: NĐ dầu 352 triệu kWh, ĐMT Thác mơ 70 triệu kWh.

hoạch (A Vương, Sông Ba Hạ và Thác Mơ), 6 đơn vị còn lại có sản lượng thực hiện thấp hơn kế hoạch do những nguyên nhân sau đây:

- Tại 04 đơn vị thủy điện (An Khê – Ka Nak, Quảng Trị, Sông Bung và Trung Sơn) do nắng nóng cực đoan vào mùa khô năm 2023 và ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, lưu lượng nước về thực tế thấp hơn so với dự báo khi lập kế hoạch và thấp hơn TBNN;

- Tại NĐ Phả Lại, Dây chuyền 1 (03 tổ máy S1, S2, S4) phải ngừng thời gian dài do hư hỏng lọc bụi, còn lại tổ máy S3 vận hành với cấu hình 1lò/1máy và tuổi đời của nhà máy đã 40 năm nên nhiều thiết bị đã xuống cấp chưa được thay thế, nên xảy ra nhiều sự cố; Dây chuyền 2 công tác sửa chữa đưa tổ máy S6 vào vận hành bị chậm;

- Tại NĐ Hải phòng, do xảy ra nhiều sự cố ngừng máy, vận hành suy giảm công suất do sự cố máy nghiền than và nhiều thời điểm thiếu than.

2. Công tác Sửa chữa lớn

Về cơ bản các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa phần thiết bị chính đã hoàn thành theo tiến độ được giao. Tuy nhiên, còn 38 hạng mục chưa hoàn thành trong năm 2023 phải chuyển tiếp sang năm 2024 với tổng giá trị là 1.038,1 tỷ đồng, trong đó đơn vị có giá trị chuyển tiếp cao nhất là 757,58 tỷ đồng tại PPC, các đơn vị còn lại theo bảng dưới đây.

STT	Đơn vị	Số hạng mục chuyển tiếp	Giá trị chuyển tiếp (tỷ đồng) ²
7	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	11 hạng mục	757,58
5	Công ty CP Thủy điện A Vương	06 hạng mục	82,52
1	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	03 hạng mục	74,80
2	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	01 hạng mục	44,39
3	Công ty Thủy điện Sông Bung	01 hạng mục	27,30
8	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	03 hạng mục	24,27
6	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	12 hạng mục	23,64
4	Công ty Thủy điện An Khê – Ka Nak	01 hạng mục	3,6
	TỔNG	38 hạng mục	1.038,1

Chi tiết các hạng mục xem PL01 đính kèm.

2. Kết quả SXKD năm 2023

2.1. Kết quả SXKD Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (theo NQ 02)	Thực hiện năm 2023 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	2.042	1.761	86%

² Ghi chú: Số liệu lấy từ báo cáo số 136/EVNGENCO2-KH ngày 10/01/2024. Giá trị chuyển tiếp là giá trị dự toán được duyệt; các hạng mục SCL chuyển tiếp năm 2024 của PPC có bao gồm 7 hạng mục chuyển tiếp từ năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (theo NQ 02)	Thực hiện năm 2023 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
2.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.676.662	6.348.028	136%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG), trong đó:	Triệu đồng	1.218.910	2.262.593	186%
3.1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính (chưa bao gồm CLTG)	Triệu đồng	49.405	473.599	959%
3.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.136.226	1.808.677	159%
3.3	Lợi nhuận thu về từ Trung Sơn (chưa bao gồm CLTG)	Triệu đồng	33.278	(24.850)	(75%)
3.4	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-	5.166	-
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.202.373	2.113.632	176%
5.	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	8,4%	17,39%	207%

- Tổng doanh thu thực hiện 6.348 tỷ đồng, tăng 36% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao;

- LNST thực hiện đạt 2.114 tỷ đồng, tăng 76% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2023: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cổ tức tối thiểu là 11%, thực hiện 27%, vượt kế hoạch 16% do thực hiện theo Nghị quyết số 466/NQ-HĐTV ngày 22/11/2023 của HĐTV EVN, các CTCP đã chia cổ tức tối đa năm 2023 (bao gồm toàn bộ lợi nhuận để lại trước năm 2023, lợi nhuận năm 2023 và khoản Quỹ đầu tư phát triển hoàn nhập).

2.2. Kết quả SXKD hợp nhất

- Doanh thu thực hiện 25.452 tỷ đồng, giảm 1,7% so với năm 2022, nguyên nhân giảm do doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 giảm 30,6% so với năm 2022.

- LNST thực hiện 2.054 tỷ đồng, giảm 54,68% so với năm 2022, nguyên nhân giảm do lợi nhuận sản xuất điện năm 2023 giảm 44,3% so với năm 2022.

Kết quả SXKD theo từng đơn vị xem tại PL02 đính kèm.

Nhận xét, đánh giá kết quả SXKD năm 2023:

- Nhìn chung, kết quả SXKD năm 2023 của Công ty mẹ và các công ty con – Công ty cổ phần đều có lãi. Riêng Thủy điện Trung Sơn lỗ 210 tỷ đồng do sản lượng điện năm 2023 chỉ đạt 90% kế hoạch, lãi suất vay và tỷ giá USD năm 2023 tăng cao.

- Đối với các đơn vị nhiệt điện than, mặc dù kết quả SXKD có lãi nhưng lợi nhuận từ SX điện không đạt kế hoạch, cụ thể lợi nhuận từ sản xuất điện của Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng lãi 464 tỷ đồng đạt 82,12% kế hoạch và lợi nhuận từ sản xuất điện của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại lỗ 80 tỷ đồng. Nguyên nhân do sản lượng điện thực hiện bị sụt giảm so với kế hoạch như đã phân tích trên đây, ngoài ra tại NĐ Phả Lại các hạng mục SCL năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023 thực hiện nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2023 với giá trị là 373,6 tỷ đồng.

3. Các chỉ số tài chính được trình bày tại 02 bảng dưới đây:

Bảng cân đối kế toán và QSXKD rút gọn năm 2023.

ĐVT: triệu đồng

A- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	BCTC riêng	BCTC hợp nhất	
1. Tài sản ngắn hạn	5.412.143	16.784.677	

	2. Tài sản dài hạn	18.728.347	25.235.280	
	TỔNG TÀI SẢN	24.140.490	42.019.957	
	1. Nợ phải trả	10.120.090	19.421.530	
	2. Vốn chủ sở hữu	14.020.400	22.597.427	
	TỔNG NGUỒN VỐN	24.140.490	42.019.957	
	<u>B- KẾT QUẢ KINH DOANH</u>	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	
	1. Tổng doanh thu	6.466.142	25.452.123	
	2. Tổng chi phí	4.274.929	23.095.102	
	3. Lợi nhuận trước thuế	2.191.213	2.357.021	
	4. Lợi nhuận sau thuế	2.113.632	2.054.093	

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
			31/12/2023	31/12/2023
1	Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,71	0,85
2	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,39	2,16
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	2,65	3,12
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,09	2,58
3	Hiệu quả sử dụng vốn			
	Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA)	%	8,33	4,68
	Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE) ¹	%	14,90	8,80
4	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,18	1,76

- Các chỉ số tài chính trên đây cho thấy: Kết quả SXKD năm 2023 của Công ty mẹ và hợp nhất có lãi, khả năng thanh toán được đảm bảo với các hệ số thanh toán nợ đều lớn hơn 1; Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu ở mức an toàn (thấp hơn quy định, theo quy định mức tối đa của hệ số này không quá 3 lần).

- Riêng Thủy điện Trung Sơn cần lưu ý: Năm 2023 bị lỗ và Hệ số Nợ phải trả/VCSH là 8,45 lần vượt so với quy định (theo quy định hệ số này không quá 3 lần). Để đảm bảo an toàn tài chính, đề nghị đơn vị có giải pháp điều hành đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo có lãi để giảm hệ số Nợ phải trả/VCSH xuống dưới 3 lần. Đặc biệt lưu ý nếu năm 2024 tiếp tục lỗ, công ty sẽ rơi vào tình trạng 02 năm (2023 và 2024) lỗ liên tục thuộc trường hợp có dấu hiệu mất an toàn tài chính, phải xem xét đưa vào dạng giám sát đặc biệt.

5. Về đầu tư xây dựng

5.1. Chi phí ĐTXD dở dang cuối năm 2023 hợp nhất là 254 tỷ đồng, giảm 13,54% so với đầu năm, chi tiết xem tại PL03 đính kèm.

5.2. Vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý ĐTXD: Trong Tổng công ty hiện có 02 dự án dừng thực hiện vĩnh viễn, 07 dự án tạm dừng và 01 dự án đang trình đề nghị điều chỉnh TMĐT sơ bộ, trong đó:

i) Dừng thực hiện vĩnh viễn có 02 dự án gồm (Bổ sung quy hoạch Phả Lại 3 do không có trong QH điện VIII và Dự án xây dựng nhà hành chính Hải Phòng 2 do đề nghị thay đổi địa điểm từ HP2 sang HP1);

ii) Tạm dừng, có 07 dự án (Công ty mẹ 03 dự án, NĐ Phả Lại 03 dự án, NĐ Hải Phòng 01 dự án).

TT	DỰ ÁN	CHI PHÍ ĐTXD (triệu đồng)	KÝ QUỸ (triệu đồng)
I	Công ty mẹ		
1	Điện gió Công Hải 1 – giai đoạn 1	26.614	
2	Điện gió Công Hải 1 – giai đoạn 2	42.288	11.500
3	Điện gió Hướng Phùng 1	37.244	12.825
II	Nhiệt điện Phả Lại		
4	Cải tạo nâng cấp thiết bị DC1	9.381	
5	Nâng cấp hệ thống khử NOx, SOx dây chuyền 2	3.893	
6	Xây dựng hệ thống khử lưu huỳnh trong khói DC1	2.521	
III	Nhiệt điện Hải Phòng		
7	Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải	5.625	

Nguyên nhân tạm dừng:

- Đối với các dự án điện gió (Công Hải 1 – giai đoạn 1 và giai đoạn 2, Hướng Phùng 1) tạm dừng từ cuối năm 2021 do các dự án này không hoàn thành trước tháng 11/2021 để hưởng giá FIT, hiện đang chờ cơ quan thẩm quyền ban hành khung giá điện mới để tái khởi động. Ngoài ra, Giấy chứng nhận đầu tư các dự án Công Hải 1 hiện nay đã hết hạn chưa được gia hạn, Giấy chứng nhận đầu tư của dự án Hướng Phùng 1 sẽ hết hạn trong tháng 6/2024 phải tiếp tục gia hạn.

- Đối với các dự án xử lý khí thải các nhà máy NĐ than và dự án Cải tạo nâng cấp thiết bị DC1 của PPC tạm dừng từ năm 2019 (theo VB39/EVN-ĐT ngày 04/01/2019 để chờ chờ khung pháp lý và giải pháp đồng bộ được Bộ Công Thương xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua). Đến năm 2023 các dự án này được xem xét để tái khởi động cụ thể như sau:

+ Các dự án Cải tạo nâng cấp thiết bị và dự án Xử lý khí thải DC1 (Nox, Sox) của PPC: thực hiện theo văn bản số 1619/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH ngày 24/4/2024 của Tổng công ty, PPC đang thuê tư vấn lập Đề án Chuyển đổi nhiên liệu (theo QH Điện VIII các nhà máy điện than hoạt động trên 40 năm phải chuyển đổi nhiên liệu) kết hợp cải tạo nâng cấp và xử lý khí thải để đảm bảo việc vận hành an toàn, ổn định và có hiệu quả, đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường;

+ Dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý khí thải DC2 của PPC, hiện tại PPC đang làm việc với PECC4 về giải pháp để tiếp tục triển khai dự án nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường;

+ Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NĐ Hải Phòng, ngày 23/10/2023 EVNGENCO2 đã có văn bản số 3984/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH thông qua chủ trương cho phép tiếp tục triển khai dự án, hiện HND đang hoàn thiện BCNTKT dự kiến sẽ trình trong quý 3/2024.

iii) Dự án chuyển đổi sử dụng nhiên liệu khí Lô B của Ô Môn I đang đề xuất điều chỉnh TMĐT sơ bộ từ 533 tỷ đồng lên 2.238 tỷ đồng (tăng 1.705 tỷ đồng) do bổ sung phần xử lý khí thải (SOx, NOx) và chi phí khác liên quan (TMĐT sơ bộ ban đầu được EVN thông qua tại NQ số 322/NQ-HĐTV ngày 06/6/2020 chưa có hệ thống xử lý khí thải; ngày 06/06/2024 Tổng công ty đã có Tờ trình số 2281/TTr-EVNGENCO2 đề nghị điều chỉnh TMĐT sơ bộ).

iv) Tại Thủy điện Trung Sơn, năm 2019 KTNN kiến nghị bổ sung gia cố hạ lưu đập Khu vực V, đến nay hơn 4 năm đơn vị chưa chưa hoàn thành kiến nghị này.

6. Kết quả đầu tư tài chính năm 2023

- Tính đến 31/12/2023, tổng số vốn đầu tư vào các công ty con là 6.926 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm.

- Thu nhập hoạt động tài chính trong năm 2023 từ nguồn thu cổ tức của các CTCP có vốn góp của EVNGENCO2 đạt 1.804,577 tỷ đồng/1.136,220 tỷ đồng, tăng 58% so với kế hoạch, nguyên nhân tăng do thực hiện chỉ đạo của EVN tại Nghị quyết số 466/NQ-HĐTV ngày 22/11/2023, các CTCP đã chia cổ tức tối đa năm 2023 (bao gồm toàn bộ lợi nhuận để lại trước năm 2023, lợi nhuận năm 2023 và khoản Quỹ đầu tư phát triển hoàn nhập).

7. Nhân sự, lao động tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân Công ty mẹ năm 2023 là 819 người/EVN giao là 826 người;

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện và an toàn điện của Người lao động năm 2023 là 255,34 tỷ đồng gồm: Quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện là 228,61 tỷ đồng và Quỹ tiền an toàn điện 26,73 tỷ đồng.

8. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện năm 2023 là 6,298 tỷ đồng, chi tiết theo Bảng sau đây:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Mức lương BQ KH	Tỷ lệ tăng tiền lương do tăng lợi nhuận	Mức lương BQ TH	QTL TH 2023		
							Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng
I	Hội đồng quản trị								
1	Trần Phú Thái	Chủ tịch HĐQT	12	49.496,0	20%	59.395,0	712.740		712.740
2	Trương Hoàng Vũ	TVHĐQT kiêm TGD	12	47.996,0	20%	57.595,0	691.140		691.140
3	Nguyễn Đình Hải	TVHĐQT	12	43.496,0	20%	52.195,0	626.340		626.340
4	Trần Lý	TVHĐQT	12	43.496,0	20%	52.195,0	626.340		626.340
5	Phạm Văn Thuận	TVHĐQT Độc lập	12	8.699,0	20%	10.439,0		125.268	125.268
II	Ban kiểm soát			-		-	0		
1	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng BKS	12	44.996,0	20%	53.995,0	647.940		647.940
2	Nguyễn Hoàng Đông	Thành viên BKS	12	8.699,0	20%	10.439,0		125.268	125.268
3	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	12	8.699,0	20%	10.439,0		125.268	125.268
III	Ban điều hành			-		-	0		
1	Nguyễn Duy Lăng	Phó Tổng giám đốc	12	43.496,0	20%	52.195,0	626.340		626.340
2	Trần Văn Dư	Phó Tổng giám đốc	12	43.496,0	20%	52.195,0	626.340		626.340
3	Lê Quốc Vũ	Phó Tổng giám đốc	12	43.496,0	20%	52.195,0	626.340		626.340
4	Ngô Việt Hưng	Phó Tổng giám đốc	9,5	43.496,0	20%	52.195,0	495.853		495.853
5	Mai Quốc Long	Kế toán trưởng	5	40.497,0	20%	48.596,0	242.980		242.980
	Tổng cộng						5.922.353,0	375.804,0	6.298.157,0

9. Về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Qua rà soát Báo cáo tình hình quản trị của Tổng công ty năm 2023 và Báo cáo kiểm toán năm 2023, TCT xác định không có các giao dịch nêu trên.

10. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

10.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- HĐQT giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành và Người đại diện tại các công ty con đảm bảo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả; giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành TCT và Người đại diện tại các công ty con theo thẩm quyền.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, cho ý kiến, biểu quyết thông qua và được ghi vào biên bản.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Tổng Công ty đảm bảo công tác quản lý điều hành trong Tổng Công ty được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp HĐQT, ban hành 502 Nghị quyết (xem PL04) chỉ đạo Tổng công ty, các công ty con (thông qua Người đại diện) triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, kế hoạch SXKD - đầu tư và tài chính. Kết quả thực hiện cần lưu ý đối với công tác SCL còn nhiều hạng mục chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang năm 2023 như đã nêu trên đây.

10.2. Kết quả giám sát Ban điều hành:

- Trong năm 2023, Ban Điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết HĐQT để điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, hoạt động SXKD năm 2023 có lãi vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao, bảo toàn được vốn của CSH.

11. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình D-office, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Tổng công ty phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý điều hành và giám sát hoạt động của Đơn vị thông qua các chương trình kiểm soát theo kế hoạch, các cuộc họp và trao đổi trực tiếp khi cần thiết; trong năm BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Kế hoạch kiểm soát năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua tại Nghị quyết số 02 ngày 09/6/2023 gồm 16 nhiệm vụ, kết quả thực hiện như sau:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
I	CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN (15/16)	
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
2	Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2023 và 2024	
3	Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023	
4	Giám sát kiểm toán độc lập chứng kiến kiểm kê và kiểm toán BCTC năm 2022	
6	Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022	
7	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính hàng tháng/quý	
8	Giám sát soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023	
9	Sơ kết công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023	
10	Giám sát kiểm toán độc lập soát xét BCTC giữa kỳ năm 2023	
11	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2023	
12	Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả thanh kiểm tra, giám sát.	
13	Tham gia các cuộc họp liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban KS/KSV.	
14	Giám sát thực hiện chủ đề năm 2023: đã hoàn thành tại thực địa vào cuối năm 2023, đang tổng hợp, báo cáo	
15	Báo cáo Tổng kết công tác năm 2023	
II	CÔNG VIỆC DỪNG THỰC HIỆN (01/17)	
16	Dừng thực hiện kiểm toán công tác sửa chữa lớn tại CTCP Nhiệt điện Phả Lại - theo Nghị quyết số 340/NQ-HĐTV ngày 07/8/2023 của HĐTV EVN.	

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Năm 2023 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp, chi tiết xem bảng dưới đây:

TT	PHIÊN HỌP	NỘI DUNG
1	Phiên thứ nhất, ngày	+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 1/2023

	12/4/2023	+ Triển khai nhiệm vụ quý 2/2023
2	Phiên thứ 2, ngày 15/6/2023	+ Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 + Chuẩn bị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023
3	Phiên thứ 3, ngày 07/07/2023	+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 2/2023 + Triển khai nhiệm vụ quý 3/2023
4	Phiên họp thứ 4, ngày 11/10/2023	+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 3/2023 + Triển khai nhiệm vụ quý 4/2023.

3. Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ gồm 13 nhiệm vụ sau đây:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	
2	Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024	
3	Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023	
4	Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023	
5	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính hàng tháng/quý	
6	Giám sát soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024	
7	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2024	
8	Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024	
09	Tham gia các đoàn thanh kiểm tra theo quy định (nếu có)	
10	Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả thanh kiểm tra, giám sát	
11	Thực hiện kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông	
12	Tham gia các cuộc họp liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban KS/KSV	
13	Tổng kết công tác kiểm soát năm 2024	

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

- Kết quả đạt được: hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty mẹ và Hợp nhất đều có lãi. LNST Công ty mẹ đạt 2.114 tỷ đồng, vượt 76% kế hoạch ĐHĐCĐ do thu cổ tức từ các Công ty CP thực hiện hoàn nhập quỹ ĐTPT và lợi nhuận còn lại từ những năm trước 2023; LNST hợp nhất đạt 2.054 tỷ đồng, giảm 54% so với năm 2022 (nguyên nhân giảm do lợi nhuận sản xuất điện năm 2023 giảm 44,3% so với năm 2022).

- Với kết quả đạt được trên đây, đơn vị đã bảo toàn được vốn, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông theo Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn một số vấn đề cần lưu ý như sau:

i) Về sản xuất điện: Các đơn vị Nhiệt điện than chưa hoàn thành kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2023, cụ thể: NĐ Hải phòng chỉ đạt 92,2% so với kế hoạch xảy ra nhiều sự cố, có nhiều thời điểm thiếu than; NĐ Phả Lại chỉ đạt 90,5% so với kế

hoạch do Dây chuyền 1 thường xuyên bị sự cố và công tác sửa chữa thiết bị, khắc phục sự cố tổ máy S6 chậm trễ.

ii) Về công tác Sửa chữa lớn: các đơn vị còn một số hạng mục SCL thuộc kế hoạch năm 2023 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang thực hiện vào năm 2024.

iii) Về đầu tư xây dựng:

- **Thứ nhất**, các dự án điện gió: Công Hải 1 – Giai đoạn 1 và Công Hải 1 – Giai đoạn 2, Hướng Phùng 1 tạm dừng cuối năm 2021 do chậm tiến độ, không được hưởng giá FIT trước ngày 01/11/2021, hiện đang chờ cơ quan thẩm quyền ban hành khung giá điện mới để tái khởi động. Hiện nay, Giấy chứng nhận đầu tư các dự án Công Hải 1&2 đã hết hạn chưa được gia hạn, Giấy chứng nhận đầu tư của dự án điện gió Hướng Phùng 1 hết hạn trong tháng 06/2024 sẽ phải tiếp tục gia hạn.

- **Thứ hai**, các dự án xử lý khí thải các nhà máy NĐ than và dự án Cải tạo nâng cấp thiết bị DC1 của PPC tạm dừng từ năm 2019 theo VB39/EVN-ĐT ngày 04/01/2019 để chờ chờ khung pháp lý và giải pháp đồng bộ được Bộ Công Thương xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua. Hiện nay các dự án này đang được xem xét để tái khởi động nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi nhiên liệu theo Quy hoạch điện VIII và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường.

- **Thứ ba**, đối với Dự án chuyển đổi sử dụng nhiên liệu khí Lô B của Ô Môn I đang đề xuất điều chỉnh TMĐT sơ bộ do bổ sung phần xử lý khí thải.

- **Thứ tư**, Tại Thủy điện Trung Sơn, đến nay qua 4 năm chưa hoàn thành kiến nghị của KTTN năm 2019, việc bổ sung gia cố hạ lưu đập Khu vực V.

iv) Về công tác quản lý tài chính - kế toán:

- Theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2023, Kiểm toán đã đưa ra ý kiến chung: BCTC riêng và hợp nhất của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, không có ý kiến ngoại trừ.

- Tuy nhiên, theo kết quả giám sát kiểm toán độc lập và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023 còn một số vấn đề tồn tại cần khắc phục theo kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Báo cáo số 1308/BC-EVNGENCO2 ngày 04/4/2024 đính kèm.

2. KIẾN NGHỊ

Theo kết quả kiểm soát trong năm 2023 trên đây, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT xem xét, chỉ đạo Tổng công ty, các đơn vị thành viên (đối với công ty cổ phần thông qua người đại diện) có giải pháp khắc phục các vấn đề còn tồn tại trên đây và thực hiện các kiến nghị dưới đây, định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 20 của tháng đầu tiên quý tiếp theo, cụ thể như sau:

i) Đối với công tác sản xuất điện

1. Đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất điện, duy trì mức tồn kho tối thiểu được duyệt (theo Chỉ thị số 335/CT-EVN ngày 18/01/2024 của EVN V/v triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024).

2. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, có giải pháp khắc phục kịp thời các khiếm khuyết, tình trạng hư hỏng của thiết bị, đảm bảo thiết bị vận hành ổn định, an toàn, tin cậy và hiệu quả. Các nhà máy điện không để xảy ra sự cố lặp lại, sự cố do nguyên nhân không phải bất khả kháng (theo Kết luận của Trường trực Chính phủ tại Thông báo số 183/TB-VPCP ngày 25/4/2024 và Chỉ thị số 335/CT-EVN ngày 18/01/2024 của EVN).

3. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ sửa chữa các hạng mục SCL bị chậm tiến độ chuyển tiếp sang năm 2024, tránh để xảy ra sự cố, suy giảm công suất do công tác BDCS bị quá hạn. Xác định rõ nguyên nhân chậm tiến độ và giải pháp khắc phục, không để lặp lại vấn đề này trong các kỳ BDSC tiếp theo.

ii) Đối với công tác quản lý dự án

1. Đẩy nhanh tiến độ tái khởi động các dự án đã tạm dừng, gồm:

- Cải tạo nâng cấp Dây chuyền 1 của Nhiệt điện Phả Lại kết hợp chuyển đổi nhiên liệu và xử lý khí thải;

- Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý khí thải của Nhiệt điện Hải Phòng và Dây chuyền 2 của NĐ Phả Lại.

- Trong thời gian triển khai các dự án xử lý khí thải, các đơn vị cần có giải pháp thay thế đảm bảo các thông số chất thải các nhà máy không vượt quy chuẩn khi hoạt động.

- Các dự án điện gió, cần bám sát các cơ quan thẩm quyền để được gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án Công Hải đã hết hạn, và dự án Hướng Phùng 1 sẽ hết hạn trong tháng 6/2024, đảm bảo dự án không bị thu hồi do chậm tiến độ dẫn đến mất vốn đã thực hiện 130 tỷ đồng (gồm: chi phí đầu tư 106 tỷ đồng và tiền ký quỹ 24 tỷ đồng).

2. Khẩn trương hoàn thành việc điều chỉnh TMĐT sơ bộ dự án chuyển đổi nhiên liệu khí Lô B của Ô Môn I để triển khai các bước tiếp theo, nhằm đảm bảo đồng bộ với tiến độ cấp khí First Gas chậm nhất nhất vào quý IV/2026 (theo chỉ đạo của Bộ Công thương tại Thông báo số 284/TB-BCT ngày 28/11/2022).

3. Thủy điện Trung Sơn sớm hoàn thành kiến nghị của KTNN việc bổ sung gia cố hạ lưu đập Khu vực V, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của KTNN.

4. Quyết toán chi phí dở dang và xử lý tài chính theo quy định đối với các dự án dừng thực hiện vĩnh viễn gồm (Bổ sung quy hoạch dự án Phả Lại 3 và Xây dựng nhà hành chính Hải Phòng 2).

iii) Đối với công tác quản lý tài chính

1. Thực hiện các kiến nghị theo kết quả giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và kết quả thẩm tra BCTC năm 2023 tại Báo cáo 1308/BC-EVNGENCO2 ngày 04/4/2024 đính kèm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT EVNGENCO2 (để p/h);
- HĐQT EVN (để b/c);
- VP (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, Ban KS.

Đính kèm:

- Các Phụ lục đính kèm;
- TB 284/TC-BCT;
- B/c 1308/BC-EVNGENCO2;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Tùng